

CÔNG TY CỔ PHẦN
DAMAC GLS
DAMAC JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 0505/2025/DAMAC/CV
V/v: **CBTT Báo cáo** thường niên năm 2024

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025
Ha Noi, day 05 month 05 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ **The State Securities
Commission**
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ **Hochiminh Stock
Exchange**

- Tên tổ chức / **Organization name**: Công ty Cổ phần Damac GLS
- Mã chứng khoán/ **Security Symbol**: KSH
- Địa chỉ trụ sở chính/ **Address**: Số 99 An Trạch, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa,
TP Hà Nội
 - Điện thoại/ **Telephone**: 024 3936 4695
- Người thực hiện công bố thông tin/ **Submitted by**: Hoàng Trọng Khánh
Chức vụ/ **Position**: Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☒ **Periodic** ☐ **Irregular** ☐ **24 hours** ☐ **On demand**

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty CP Damac GLS công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2024

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.



.....
Lý do/ **Reason:**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 05/05/2025 tại đường dẫn: <http://damac.com.vn/>

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date **05/05/2025** Available at: <http://damac.com.vn/>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc
**CBTT / Documents related to the
disclosure**



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DAMAC
GLS**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN DAMAC GLS
DN: C=VN, S=Hà Nội,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
DAMAC GLS,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1
=MST:0700189368
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2025-05-07 09:11:09
Foxit Reader Version: 10.0.0



CÔNG TY CỔ PHẦN DAMAC GLS
Số 99 An Trạch, P.Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội
MST: 0700189368



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2024**



HÀ NỘI



Mục lục

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	1
3. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý.....	1
4. Định hướng phát triển:.....	3
5. Các rủi ro	3
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	3
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	3
2. Tổ chức và nhân sự:.....	3
2.1Danh sách Ban điều hành:.....	3
2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:	4
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:.....	4
3.1 Dự án đầu tư hợp tác kinh doanh	4
3.2 Dự án ủy thác đầu tư.....	5
3.3 Về hoạt động đầu tư tài chính	4
4. Tình hình tài chính	4
4.1 Tình hình tài chính	4
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	5
5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	5
5.1 Cổ phần:.....	6
5.2 Cơ cấu cổ đông:	6
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có giao dịch.....	7
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch	7
5.5 Các chứng khoán khác: Không có giao dịch	7
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	7
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	7
2. Tình hình tài chính	8
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	8
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	9
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	9
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	9
1. Hội đồng quản trị.....	9
2. Ban kiểm soát	9
3. Giao dịch, thù lao các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.....	10

V: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	10
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	10
1.1 Một số các chỉ tiêu tài chính như sau:	10
1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch	10
1.3 Hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	10
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	11
VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	11
1. Ý kiến kiểm toán	11
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm báo cáo)	11

Số: 01/BC-DAMAC GLS

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMAC GLS

Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DAMAC GLS**
- Tên tiếng Anh: **DAMAC GLS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **GLS-JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0700189368**
- Vốn điều lệ: **575.096.750.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **575.096.750.000 đồng**
- Địa chỉ: **Số 99 An Trạch, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội**
- Số điện thoại: **0243.936.4695**
- Mã cổ phiếu: **KSH**

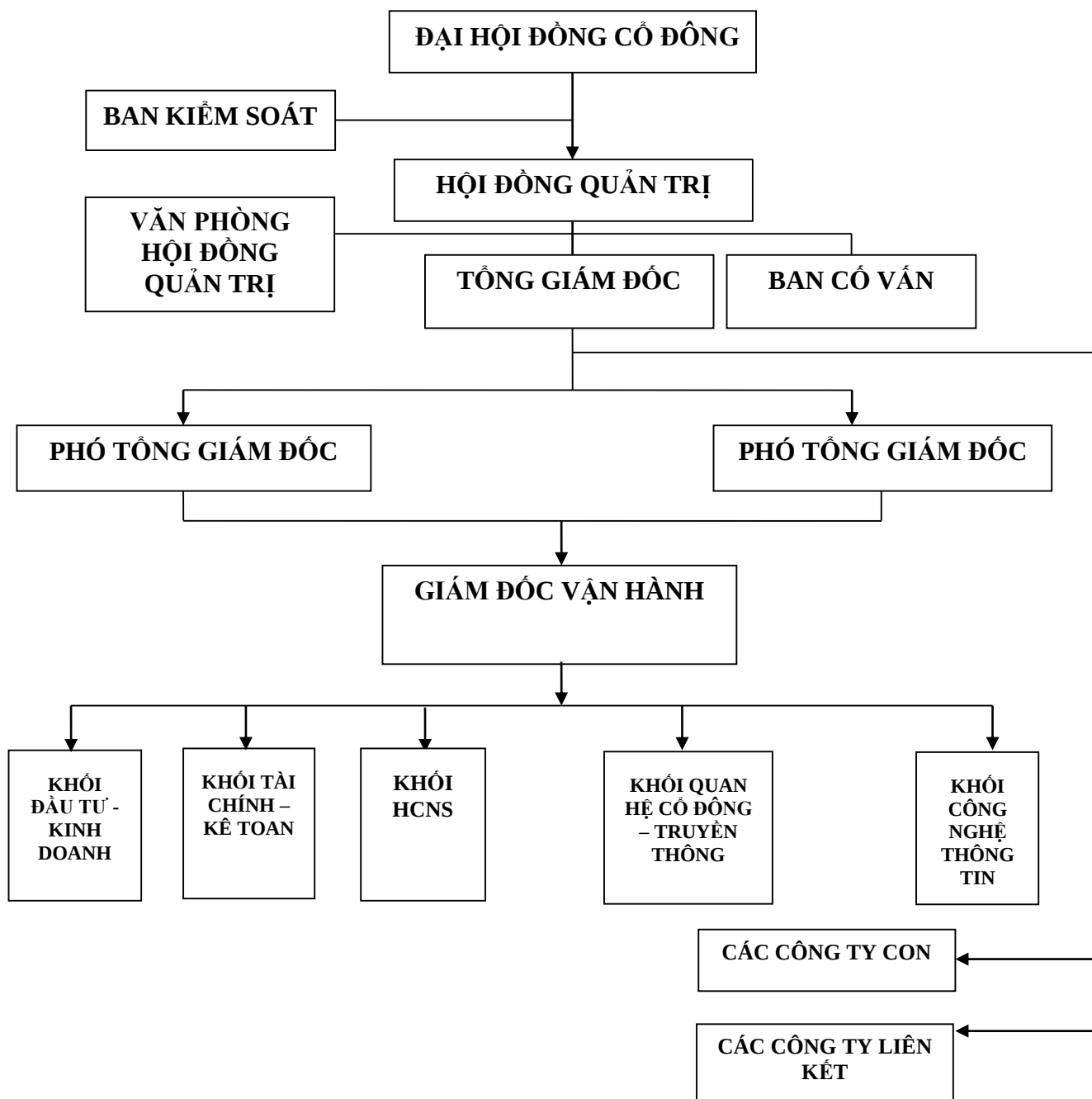
Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Damac GLS thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700189368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 13/09/2000, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần thứ 23 ngày 05/09/2019.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: **Đầu tư tài chính, kinh doanh nông sản.**
- Địa bàn kinh doanh: **Trong lãnh thổ nước Việt Nam**

3. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý



- Công ty con:

STT	Tên công ty	Giá trị sở hữu của Damac GLS	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Damac Green	60.000.000.000	80%

4. Định hướng phát triển:

- Tập trung đầu tư cho dự án trọng điểm là xây dựng hệ thống cửa hàng tiện ích 24h tại các tỉnh thành trên cả nước, kinh doanh nông sản, đầu tư công nghiệp và các thành phố phát triển ...
- Triển khai các dự án lớn đồng thời với các dự án vừa và nhỏ nhằm mục tiêu tạo doanh thu sớm và quay vòng vốn nhanh.
- Ưu tiên hoạt động đầu tư, kinh doanh các dự án bất động sản như khu dân cư, thương mại, văn phòng, đồng thời từng bước mở rộng các hoạt động khác như: dịch vụ, tư vấn, xây dựng...
- Xác định thị trường thành phố Hà Nội là trọng tâm, từng bước phát triển thị trường ra các địa phương khác.

5. Các rủi ro

Ngoài các yếu tố vĩ mô như tốc độ phát triển nền kinh tế, dịch bệnh, lãi suất,cùng với sự cạnh tranh khốc liệt của giữa các đơn vị có cùng ngành nghề kinh doanh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu mà doanh nghiệp đề ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Theo kế hoạch đã đề ra tại ĐHĐCĐ năm 2020, công ty chuyển dịch, phát triển thêm các mảng hoạt động kinh doanh mới, mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực các dự án khu công nghiệp, cửa hàng tiện ích 24h... Nhưng do một số yếu tố không phù hợp trong quá trình đàm phán thương lượng, một vài dự án chưa thực hiện được nên chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã có sự biến động đáng kể. Tuy nhiên công ty vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh tốt nhất, làm tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu dài hạn đã đặt ra. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% so với kế hoạch
Tổng doanh thu	34.500.000.000	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.000.000.000	-51.883.721	-0.026%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a . Chủ tịch HĐQT

Ông HOÀNG VĂN LONG

Sinh ngày: 01/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ chiếu: C7173379

Ngày cấp: 23/04/2019

Tại: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngòi lều, xã Sơn Nam, Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, VN

b. Tổng Giám đốc

Ông HOÀNG TRỌNG KHÁNH

Sinh ngày: 02/01/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 090791931

Ngày cấp : 10/04/2017

Nơi cấp: Công an Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, Tỉnh Thái Nguyên

c. Phụ trách kế toán

Bà NGÔ VĂN ANH

Sinh ngày: 23/09/1994

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD số: 019194000210

Ngày cấp: 05/07/2022

Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Chỗ ở hiện nay: Số 16A Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2024 là 03 cán bộ nhân viên.

- Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp, đào tạo... vẫn được giữ nguyên theo quy định, quy chế của công ty không có biến động nhiều.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1 Dự án đầu tư hợp tác kinh doanh

- Dự án hợp tác kinh doanh với Công ty CP quản lý tài sản Sreal đang tiến hành thủ tục nhận diện thương hiệu, tìm kiếm các địa điểm kinh doanh tại các tỉnh thành, lên kế hoạch về các sản phẩm, nhà cung cấp và đơn vị vận chuyển.

- Dự án hợp tác kinh doanh với Công ty CP năng lượng và vật liệu Leg: Do tình hình kinh tế khó khăn nên dự án đầu tư bị đình trệ nên được gia hạn tiếp tục thực hiện đến ngày 09 tháng 08 năm 2021.

- Công ty con - Công ty CP Damac Green gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên doanh thu cũng giảm đi rõ rệt.

3.2 Dự án ủy thác đầu tư

- Ủy thác đầu tư cho Ông Hoàng Trọng Khánh thực hiện dự án “Khu biệt thự cao cấp và du lịch sinh thái biển Melody Land” tại huyện Phú Quốc về xây dựng khu biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn, du lịch chất lượng cao.

3.3 Về hoạt động đầu tư tài chính:

Thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 0 đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Tổng giá trị tài sản	501.435.404.651	501.511.188.662
2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
3. Các khoản giảm trừ doanh thu		
4. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		

5. Giá vốn hàng bán		
6. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
7. Doanh thu hoạt động tài chính	160	315
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.275.000	181.590.678
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(50.274.840)	(181.590.363)
11. Thu nhập khác		
12. Chi phí khác	1.608.881	436.114
13. Lợi nhuận khác	(1.608.881)	(436.114)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(51.883.721)	(182.026.477)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(182.026.477)
18. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	9,430	7,474	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ Quick ratio: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	9,430	7,474	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,01%	0,01%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,01%	0,01%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	-	-	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	-	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	-	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,0337%	-0.009%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,0337%	-0.009%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần đang lưu hành	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do
1	Số lượng cổ phiếu	57.509.675	0	57.509.675
2	Mệnh giá (đồng/cổ phiếu)	10.000	0	10.000
3	Giá trị cổ phiếu (đồng)	575.096.750.000	0	575.096.750.000

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Phân loại cổ đông theo tổ chức và cá nhân:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông là tổ chức	04	91.940	0,16%
2	Cổ đông là cá nhân	4.810	57.414.735	99,84%
Cộng		4.814	57.509.675	100%

Phân loại theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	4.790	57.409.965	0.381%
2	Cổ đông nước ngoài	24	99.710	99.619%
Cộng		4.814	57.509.675	100%

Phân loại theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông lớn	02	3.640.700	6.33%
2	Cổ đông nhỏ	4.812	53.868.975	93.67%
Cộng		4.814	57.509.675	100%

Phân loại cổ đông nhà nước và cổ đông khác:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông nhà nước	24	219.135	0.381
2	Cổ đông khác	4.790	57.290.540	99.619%
Cộng		4.814	57.509.675	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có giao dịch

Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán **riêng** lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v...

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch**5.5 Các chứng khoán khác:** Không có giao dịch**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH	Ghi chú
A	Doanh thu	60.000.000.000	160	0%	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.000.000.000	-		
2	Doanh thu hoạt động tài chính	10.000.000.000	160		
3	Doanh thu khác/TN khác	5.000.000.000	-		
B	Chi phí	55.000.000.000	51.883.881	0.094%	
1	Giá vốn hàng bán	42.000.000.000	-		
2	Chi phí tài chính	9.000.000.000	-		
3	Chi phí bán hàng	1.500.000.000	-		
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.000.000.000	50.275.000		
5	Chi phí khác	500.000.000	1.608.881		
C	Lợi nhuận trước thuế	5.000.000.000	(51.883.721)	-0.094%	

- **Những tiến bộ công ty đã đạt được:** Mở rộng tìm kiếm được nhiều đối tác chất lượng trong lĩnh vực xây dựng biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn, du lịch và các đối tác thực hiện dự án cửa hàng tiện ích 24h tại các tỉnh thành trên cả nước.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2023: 501.511.188.662 đồng

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2024: 501.435.404.651 đồng

Tỷ lệ LN trước thuế/Tổng tài sản năm 2023: -6,5%

Tỷ lệ LN trước thuế/Tổng tài sản năm 2024: -11,5%

- Về tình hình công nợ: Hiện tại công ty đang đốc thúc thu hồi các khoản công nợ phải thu. Báo cáo tài chính năm 2024 chưa được kiểm toán.

- Về giá trị đầu tư: hầu hết các dự án mà công ty đầu tư đều đang trong giai đoạn khảo sát, chuẩn bị đầu tư, việc triển khai thực hiện dự án chưa phát sinh tác động xấu nào làm giảm giá trị tài sản cũng như ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.

b, Tình hình nợ phải trả

Các khoản công nợ phải trả đều được thực hiện theo nội quy, Quy chế của công ty. Vì vậy các khoản công nợ phải trả không có tác động xấu nào làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

STT	Nợ phải trả	Số tiền
1	Phải trả người bán ngắn hạn	49.662.150
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	9.000.000
4	Phải trả người lao động	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	4.354.873
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
Cộng		63.017.023

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện áp dụng chỉ số KPI theo từng bộ phận, phòng ban đến các nhân viên để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục chỉ đạo việc sắp xếp lại nhân sự, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Cơ cấu lại thành viên HĐQT. Tùy thuộc vào tình hình kinh doanh mới công ty sẽ tổ chức, điều chuyển nhân sự hoặc tuyển dụng nhân sự hợp lý. Tìm kiếm, bổ sung, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực chuyên môn vững chắc.

Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn quan tâm đến môi trường sống xung quanh công ty và trên địa bàn, tích cực cải thiện môi trường sống để đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuyến khích nhân viên trồng cây xanh nhỏ tại nơi làm việc để tạo môi trường gần gũi với thiên nhiên mỹ quan văn phòng làm việc.

Khi thực hiện các dự án đầu tư liên quan đến môi trường công ty cũng rất chú trọng về việc xử lý các chất thải...để đảm bảo môi trường sống quanh dự án đầu tư cũng như các khu vực có liên quan không bị ảnh hưởng.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc rà soát, cập nhật các quy chế phù hợp với tình hình thực tế tạo khuôn khổ rõ ràng cho các hoạt động hiện tại của công ty.

Bên cạnh việc giám sát Ban Giám đốc, HĐQT đã hoạt động tích cực trong quyền hạn của mình. Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 01 cuộc họp được thể hiện trong nội dung các nghị quyết/quyết định dưới đây:

STT	Số chứng từ	Ngày	Nội dung
1	2902/2024/DAMAC-QĐ	29-02-2024	DAMAC - CBTT Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét thẩm định BCTC năm 2024 cũng như BCTC năm 2024 chưa được kiểm toán. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng tham gia cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc ban hành, giám sát các quy trình, quy chế mới.

3. Giao dịch, thù lao các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Để thể hiện cam kết, gắn bó cũng như sự đồng thuận và lòng tin vào tương lai của Công ty, HĐQT và Ban kiểm soát thống nhất không nhận thù lao của Công ty cho năm 2024.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của HĐQT đối với bộ máy điều hành.

V: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

1.1 Một số các chỉ tiêu tài chính như sau:

Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn: 114.69%

Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 93.93%

Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu: 0.01%

Vốn chủ sở hữu: 575.096.750.000 đồng

Nợ phải trả: 63.017.023 đồng

Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu: -

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Lợi nhuận sau thuế: (51.883.721) đồng giảm 1.213,4% so với kế hoạch.

Mức chia cổ tức: không chia

1.3 Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục triển khai các hạng mục đã đề ra
- Đôn đốc việc thu các khoản phải thu dài hạn và ngắn hạn
- Công ty chưa tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua các báo cáo tổng hợp, chi tiết, cụ thể là:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từng tháng trong năm;
- Báo cáo theo từng kỳ họp Hội đồng quản trị công ty;

